

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các xã, phường để thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11239/TTr-STC ngày 22 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các xã, phường để thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ năm 2026, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bổ sung có mục tiêu: 21.673.839.000 đồng (hai mươi một tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài chính và đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề

ngiht phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán theo đúng quy định của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm định kỳ tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với các nội dung UBND tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản HĐND tỉnh chưa phân bổ chi tiết theo khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường được bổ sung kinh phí:

a) Có trách nhiệm rà soát điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan theo đúng quy định pháp luật về tinh giản biên chế; quản lý, sử dụng kinh phí được bổ sung có mục tiêu theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ, sử dụng, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm; đồng thời, thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

b) Quyết định này chỉ phê duyệt tổng số kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã; UBND tỉnh không phê duyệt chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức; đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi kinh phí được giao, tuân thủ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức, dự toán đã được Sở Tài chính thẩm định và các quy định pháp luật liên quan theo quy định. Chủ tịch UBND xã, phường và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị có trách nhiệm rà soát về điều kiện, tiêu chuẩn trước khi tổ chức chi; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình. Trường hợp dự toán nhiệm vụ không đúng tiêu chuẩn, định mức, không sử dụng hết dự toán hoặc có khoản chi không đúng quy định, đơn vị có trách nhiệm thu hồi, nộp trả ngân sách nhà nước; kịp thời báo cáo UBND tỉnh nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

5. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của cấp ngân sách, đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách được bổ sung có mục tiêu kinh phí tại Quyết định này; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường có tên tại Phụ lục;
- Lưu: VT, KTTC, THĐT_(HồngTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Anh Dũng

Phụ lục:

**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO
NGÂN SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2025
CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên địa phương	Kinh phí bổ sung có mục tiêu (đồng)
	Tổng cộng	21.673.839.000
1	Phường Tân Dân	282.137.000
2	Xã Hà Trung	557.972.000
3	Xã Lĩnh Toại	538.609.000
4	Xã Hà Long	722.124.000
5	Xã Hồ Vương	1.417.617.000
6	Xã Tân Tiến	1.551.923.000
7	Xã Quảng Ngọc	2.187.575.000
8	Xã Nông Công	761.633.000
9	Xã Xuân Lập	443.763.000
10	Xã Yên Trường	782.905.000
11	Xã Yên Phú	1.508.876.000
12	Xã Thiệu Toán	1.260.090.000
13	Xã Cẩm Vân	1.129.464.000
14	Xã Cẩm Tú	1.904.929.000
15	Xã Thạch Lập	735.503.000
16	Xã Kiên Thọ	127.939.000
17	Xã Minh Sơn	995.646.000
18	Xã Ngọc Liên	1.135.000.000
19	Xã Xuân Thái	45.981.000
20	Xã Phú Lệ	1.032.945.000
21	Xã Luận Thành	689.093.000
22	Xã Lương Sơn	235.572.000
23	Xã Thanh Quân	1.626.543.000